TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2026/QĐST-DS.	*Thanh Hoá, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14/8/2026, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 239/2026/TLST-DS ngày 30/7/2026, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14/8/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Ngân hàng thương mại cổ phần V.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trí D - Chủ tịch HĐQT.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G – Trưởng phòng xử lý nợ.
Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hà Văn T – Chuyên viên xử lý nợ.
CCCD số: 0380xxxx8168,do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 28/06/2021
Địa chỉ: Tầng A Trung tâm Thương mại P, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.
1. Công ty Cổ phần J.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc T – Trưởng phòng xử lý nợ.
Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà C, số B T, phường Y, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lường Hữu Q – Chuyên viên xử lý nợ.
CCCD số: 0380xxxx702 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 08/11/2021.
Địa chỉ: Tầng A Trung tâm Thương mại P, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* **1. Ông Lê Nhữ L - Sinh năm 1983**
CCCD số: 038083xxxx2496 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày

19/08/2021.

2. Bà Lê Thị H - Sinh năm 1986

CCCD số: 0381xxx638 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 19/08/2021.

Cùng địa chỉ: Số nhà A Đường N, khu phố L, phường B, thành phố S, (Nay là phường S), tỉnh Thanh Hóa.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-JUPITER ngày 27/06/2025, thì Ngân hàng TMCP V đã bán **95%** khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng cho vay số LN2403071987320 ngày 13/03/2024 và Hợp đồng cho vay số LD2431900860 ngày 14/11/2024, cho Công ty Cổ Phần J. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Cổ Phần J kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng V phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời Ngân hàng V tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty J.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nợ:* Theo Hợp đồng cho vay số LN2403071987320 ngày 13/03/2024 và Hợp đồng cho vay số LD2431900860 ngày 14/11/2024, tính đến hết ngày 14/8/2026, ông L và bà H thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần J Trong đó: Nợ số tiền gốc là: 626,406,829 đồng. (Sáu trăm, hai mươi sáu triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng); số tiền nợ lãi là: 228,764,666 đồng. (Hai trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Tổng cộng cả số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi là: 855,171,495 đồng. (Tám trăm, năm mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi mốt nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng), là đúng.

- *Về phương án trả nợ:* Chậm nhất đến ngày 14/9/2026, ông L và bà H, nhận trách nhiệm trả nợ như sau:

+ Trả cho Công ty cổ phần J tổng số tiền tính đến hết ngày 14/08/2026. Trong đó, Nợ gốc: 595,086,488 đồng. (Năm trăm chín mươi lăm triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng); Nợ lãi là 217,326,433 đồng. (Hai trăm mười bảy triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm ba mươi ba đồng). Tổng cộng là: 812,412,921đồng. (Tám trăm mười hai triệu, bốn trăm mười hai nghìn, chín trăm hai mươi mốt đồng).

+ Trả cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến hết ngày 14/08/2026. Trong đó: Nợ gốc: 31,320,341 đồng. (Ba mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi nghìn, ba trăm bốn mươi mốt đồng); Nợ lãi: 11,438,233 đồng. (Mười một triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng). Tổng cộng là: 42,758,574 đồng. (Bốn mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi bốn đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 15/8/2026 cho đến khi ông L và bà H thanh toán xong khoản cho Công ty cổ phần J và Ngân hàng V. Lãi xuất phát sinh phải trả cho J và Ngân hàng V tương ứng với tỷ lệ sở hữu của

mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trường hợp ông L và bà H, không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ như đã cam kết như đã nêu trên thì ông L và bà H cam kết tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để cho Ngân hàng V và Công ty cổ phần J yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi xong khoản nợ cho Ngân hàng V và Công ty cổ phần J, là một chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI,TUCSON 2,0, số khung RLUJC81DBRN013545, số máy G4NLNU715589. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 36K-071.61 do Công An thành Phố Sầm Sơn (cũ), tỉnh Thanh Hóa chứng nhận Đăng ký xe ô tô ngày 15/3/2024, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Lê Nhữ L.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi đã kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Ngân hàng V và Công ty cổ phần J có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác minh các tài sản và nguồn thu nhập hợp pháp khác của ông Lê Nhữ L và bà Lê Thị H, để xử lý xong toàn bộ khoản nợ.

- Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất bên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bên nguyên đơn đề nghị được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của Pháp luật.

Do đó, bên bị đơn ông Lê Nhữ L và bà Lê Thị H, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (Đã làm tròn số) là: 19.103.000 đồng. (Mười chín triệu, một trăm linh ba nghìn đồng);

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần J số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 17.554.000 đồng (Mười bảy triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng), theo biên lai thu số 0000770 ngày 23/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKV4, tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thuyên